

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-10-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Nhân

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Quanh Thây - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Thanh D, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Số 158 đường Thủ Khoa H, phường, thành phố T, tỉnh Long A.

Chỗ ở hiện nay: Số 2.11 chung cư Bảo Đ, đường Châu Văn G, phường, thành phố T, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Phương D1, sinh năm 1976;

Địa chỉ cư trú: Số 158 đường Thủ Khoa H, phường, thành phố T, tỉnh Long A.

(Anh D, chị D1 vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI D1 VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Thanh D trình bày:

Anh và chị Võ Thị Phương D1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung, anh và chị D1 đảm bảo hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do đời sống sinh lý vợ chồng không hòa hợp và chị D1 thường xuyên vắng nhà nhiều ngày mà không biết đi đâu. Từ năm 2013, vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm đối với chị D1 không còn, anh xin ly hôn với chị D1.

Về con chung: Anh D và chị D1 có 02 con chung tên Huỳnh Sĩ N, sinh ngày 16/3/2002 và Huỳnh Trọng N, sinh ngày 06/01/2005. Khi ly hôn anh D yêu cầu được nuôi 02 con chung không yêu cầu chị D1 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Võ Thị Phương D1 vắng mặt tại phiên tòa, không có bản tự khai lời trình bày nội dung vụ án.

Vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Theo đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa, anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị D1 và đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị D1 cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Theo lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thì mâu thuẫn giữa anh D và chị D1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D.

Về con chung: Giao 02 con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D1 không phải cấp dưỡng do anh D không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Huỳnh Thanh D có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Phương D1 cư ngụ phường, thành phố T, tỉnh Long A. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Trong quá trình xét xử, anh Huỳnh Thanh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Võ Thị Phương D1 là bị đơn trong vụ án, khi Tòa Án thụ lý vụ án có mời chị D1 nhiều lần nhưng chị D1 không đến. Căn cứ vào kết quả xác minh của Công An phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Tòa Án tiến hành niêm yết: thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên Tòa theo qui định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh D và chị Võ Thị Phương D1 tự nguyện quyết định kết hôn, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 4 năm 2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Anh D xác định vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn do đời sống sinh lý vợ chồng không hòa hợp và chị D1 thường xuyên vắng nhà nhiều ngày mà không biết đi đâu, nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và có yêu cầu ly hôn với chị D1. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, chị D1 cố tình không đến tham gia việc giải quyết vụ án cho thấy chị D1 không còn thiết tha về quan hệ tình cảm với anh D. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tình cảm giữa anh D và chị D1 không còn, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị D1 không thể tiếp tục kéo dài được nữa, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị D1 là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh D và chị D1 có 02 con chung tên Huỳnh Sĩ N, sinh ngày 16/3/2002 và Huỳnh Trọng N: sinh ngày 06/01/2005. Chị D1 không tham gia phiên tòa để xác định nguyện vọng về việc nuôi con của mình, anh D có yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, phù hợp với nguyện vọng của con chung, nghĩ nên giao cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, chị D1 có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định tại các điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D tự nguyện không yêu cầu chị D1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét đề cập.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đề cập.

[6] Về án phí: Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh D, cho anh Huỳnh Thanh D được ly hôn với chị Võ Thị Phương D1.

2. Về con chung:

2.1. Giao hai con chung chưa thành niên tên Huỳnh Sĩ N, sinh ngày 16/3/2002 và Huỳnh Trọng N, sinh ngày 06/01/2005 cho anh Huỳnh Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Võ Thị Phương D1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, chị Võ Thị Phương D1 và anh Huỳnh Thanh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Thanh D không yêu cầu chị Võ Thị Phương D1 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Thanh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Anh Huỳnh Thanh D chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Huỳnh Thanh D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002789 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. Tân An;
- Chi cục THADS tp. Tân An;
- UBND Phường 1, TX Kiến Tường, tỉnh Long An;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Thanh